

Số: **356**/BC-UBND

Lai Châu, ngày **21** tháng **10** năm 2019

BÁO CÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 9 tháng năm 2019

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XIV, kỳ họp thứ 8, về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2019.

Căn cứ Quyết định số 1562/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về giao kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2019; Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019.

Trên cơ sở kết quả thực hiện thu, chi NSDP 9 tháng năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 9 tháng năm 2019 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSDP 9 tháng năm 2019

1. Về thực hiện dự toán thu NSDP

Tổng nguồn thu NSNN trên địa bàn: Thực hiện 9 tháng là 1.547.195 triệu đồng, đạt 72% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 96% so với cùng kỳ năm trước. Chi tiết cụ thể như sau:

a) Tổng thu NSNN trên địa bàn: Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện 9 tháng là 1.547.195 triệu đồng, đạt 72% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 96% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm:

- Thu nội địa: Thực hiện là 1.509.349 triệu đồng, đạt 72% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước; trong đó:

+ Thu từ doanh nghiệp nhà nước do TW quản lý: Thực hiện 9 tháng là 744.594 triệu đồng, đạt 62% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 82% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân đạt thấp do thủy điện dừng tổ máy để bảo dưỡng, đóng cửa xả để tích nước cho các hồ thủy điện bậc dưới, sự thay đổi khí hậu thời tiết trong năm mưa ít nên sản lượng phát điện của các nhà máy thủy điện giảm.

+ Thu từ Doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý: Thực hiện 9 tháng là 7.206 triệu đồng, tăng 20% so với dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 90% so với cùng kỳ năm trước. Khoản thu này đạt cao do một số khoản thu phát sinh từ các doanh nghiệp phải nộp năm 2018 chuyển sang năm 2019.

+ Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: Thực hiện 9 tháng là 234.947 triệu đồng, đạt 90% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 61% so với cùng kỳ năm trước. Khoản thu đạt khá cao do đã thực hiện đẩy mạnh công tác thu tiền thuế còn nợ thông qua công tác hoàn thuế GTGT (đặc biệt là thu hồi nợ thuế đối với Công ty TNHH xây dựng Hưng Hải).

+ Lệ phí trước bạ: Thực hiện 9 tháng là 40.223 triệu đồng, đạt 74% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thuế thu nhập cá nhân: Thực hiện 9 tháng là 21.553 triệu đồng, đạt 83% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước. Khoản thu này đạt khá do chủ yếu phát sinh từ thu nhập tiền lương, tiền công, tình hình kê khai nộp thuế (*hoạt động chuyển nhượng mua bán nhà, đất trên địa bàn và hoạt động từ kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc tất cả các lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, thu nhập từ hành nghề độc lập của cá nhân,*) theo quy định.

+ Thuế bảo vệ môi trường: Thực hiện 9 tháng là 91.498 triệu đồng, đạt 70% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 29% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng do tăng mức thuế bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Khoản thu từ phí, lệ phí: Thực hiện 9 tháng là 30.322 triệu đồng, đạt 51% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 63% so với cùng kỳ năm trước. Khoản thu này đạt tỷ lệ thấp là do ảnh hưởng chính sách Biên mậu của phía Trung Quốc nên đã ảnh hưởng đến khoản thu này.

+ Thu tiền sử dụng đất: Thực hiện 9 tháng là 103.442 triệu đồng, đạt 50% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 59% so với cùng kỳ năm trước. Khoản thu này đạt thấp do từ đầu năm đến nay việc đấu giá quyền sử dụng đất tại các

huyện và thành phố còn chậm so với kế hoạch; hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại các huyện và thành phố giảm.

+ Thu tiền thuê đất, mặt nước: Thực hiện 9 tháng là 10.784 triệu đồng, tăng 15% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 70% so với cùng kỳ năm trước, khoản thu này phát sinh chủ yếu tại huyện Phong Thổ và thành phố Lai Châu.

+ Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Thực hiện 9 tháng là 160.697 triệu đồng, tăng 79% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 61% so với cùng kỳ năm trước. Khoản thu này tăng cao do công tác đôn đốc thu hồi nợ đọng về thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từ các năm trước của các doanh nghiệp; đồng thời do thực hiện thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với tài nguyên nước theo Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ.

+ Thu khác ngân sách: Thực hiện 9 tháng là 40.736 triệu đồng, tăng 2% so với HĐND tỉnh giao và tăng 46% với cùng kỳ năm trước.

+ Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: Thực hiện 9 tháng là 20.967 triệu đồng, đạt 81% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Thực hiện 9 tháng là 32.846 triệu đồng, bằng 83% so với dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 89% so với cùng kỳ năm trước. Khoản thu này đạt khá chủ yếu từ hoạt động nhập khẩu các máy móc, thiết bị để lắp máy cho các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh.

b) Thu NSĐP hưởng theo phân cấp: Thực hiện 9 tháng là 1.338.939 triệu đồng, đạt 68% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 92% so với cùng kỳ năm trước.

2. Về thực hiện dự toán chi NSĐP: Tổng chi NSĐP thực hiện 9 tháng là 5.279.321 triệu đồng, đạt 67% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

a) Chi cân đối NSĐP: Thực hiện 9 tháng là 3.996.121 triệu đồng, đạt 63% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển: Thực hiện 9 tháng là 400.349 triệu đồng, đạt 53% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 91% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên: Thực hiện 9 tháng là 3.595.754 triệu đồng, đạt 68% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

+ Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: Thực hiện 9 tháng là 1.558.939 triệu đồng, đạt 66% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước;

+ Chi sự nghiệp Y tế: Thực hiện 9 tháng là 503.978 triệu đồng, đạt 73% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước;

+ Chi sự nghiệp Văn hóa - Thể thao: Thực hiện 9 tháng là 33.717 triệu đồng, đạt 52% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 97% so với cùng kỳ năm trước.

b) Chi thực hiện dự án chương trình MTQG: Thực hiện 9 tháng là 397.147 triệu đồng (*đã bao gồm giải ngân từ nguồn chuyển nguồn*), đạt 54% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 34% so với cùng kỳ năm trước.

c) Chi thực hiện một số chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác: Thực hiện 9 tháng là 790.053 triệu đồng (*đã bao gồm giải ngân từ nguồn chuyển nguồn*), tăng 6% so với dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 78% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết theo biểu số 01, 02, 03 kèm theo).

II. Đánh giá chung

1. Về thu ngân sách

Bên cạnh việc tổ chức triển khai thực hiện các Luật thuế đã ban hành, UBND tỉnh đã triển khai quyết liệt nhiều biện pháp ổn định kinh tế, tạo điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và góp phần tăng thu NSNN. Đồng thời, tiếp tục rà soát, tăng cường chỉ đạo sâu sát công tác thu ngân sách, tăng cường quản lý thu, kết hợp cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh thu nội địa, thu xuất nhập khẩu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế, do đó cơ bản các sắc thuế đều đạt và vượt chỉ tiêu. Tuy nhiên một số sắc thuế thu vẫn còn đạt thấp như: Thu từ DNNN do trung ương quản lý; thu phí, lệ phí; thu tiền sử dụng đất nên phần nào đã ảnh hưởng đến tổng số thu ngân sách nhà nước 9 tháng năm 2019 trên địa bàn.

2. Về chi ngân sách

- Các ngành, các cấp được giao nhiệm vụ chủ đầu tư đã thực hiện khá tốt các quy định về quản lý đầu tư trong việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân, thu hồi tạm ứng vốn XDCB theo quy định.

- Các đơn vị dự toán và UBND các huyện, thành phố đã nghiêm túc triển khai thực hiện dự toán năm 2019 theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn luật. Thực hiện phân bổ, thẩm định dự toán cho các đơn vị trực thuộc. Chấp hành dự toán được giao, chi trả kịp thời, đầy đủ các khoản chi cho con người nhất là chi trả các chính sách chế độ và an sinh xã hội; đảm bảo chỉ tiêu tiết kiệm chi để thực hiện cải cách tiền lương.

Hầu hết các cấp, các ngành đã thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí nhất là các khoản chi thường xuyên như: chi

phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí, xăng dầu, khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, lễ kỷ niệm, động thổ, khởi công, khánh thành công trình, công tác phí trong nước và đi công tác nước ngoài từ nguồn ngân sách nhà nước.

Trên đây là Báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 9 tháng năm 2019 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KTN. *Ước*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 356 /BC-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Lai Châu)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.150.000	1.547.195	72%	96%
1	Thu cân đối NSNN	2.150.000	1.547.195	72%	96%
1	Thu nội địa	2.110.500	1.509.349	72%	115%
2	Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	39.500	32.846	83%	89%
3	Thu ủng hộ, đóng góp		5.000		
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NSDP	7.883.230	5.279.321	67%	101%
I	Chi cân đối NSDP	6.318.476	3.996.121	63%	103%
1	Chi đầu tư phát triển	754.820	400.349	53%	91%
2	Chi trả nợ lãi	200	18	9%	
3	Chi thường xuyên	5.249.589	3.595.754	68%	107%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	0		
5	Chênh lệch tăng thu giữa dự toán TW giao với dự toán địa phương giao chưa bố trí nhiệm vụ chi	84.800	0		
6	Dự phòng ngân sách	129.645	0		
8	Chi từ nguồn tăng thu giữa dự toán địa phương giao với dự toán Trung ương giao để thực hiện CCTL	84.800	0		
11	Kinh phí tinh giản biên chế thực hiện CCTL	13.622	0		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	1.477.054	1.187.200	80%	91%
1	Chi thực hiện dự án chương trình MTQG	728.946	397.147	54%	134%
2	Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ khác	748.108	790.053	106%	78%
III	Chi trả nợ gốc từ bội thu NSDP	87.700	96.000	109%	140%
IV	Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách				

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 356/BC-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Lai Châu)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	SỐ SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)		
			THỰC HIỆN 9 THÁNG	DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.150.000	1.547.195	72%	96%
I	Thu nội địa	2.110.500	1.509.349	72%	115%
1	Thu từ DNNN do trung ương quản lý	1.200.000	744.594	62%	82%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN	2.000	1.830	92%	71%
3	Thu từ DNNN do địa phương quản lý	6.000	7.206	120%	90%
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	260.000	234.947	90%	161%
5	Lệ phí trước bạ	54.000	40.223	74%	106%
6	Thuế thu nhập cá nhân	26.000	21.553	83%	106%
7	Thuế bảo vệ môi trường	130.000	91.498	70%	129%
-	Ngân sách trung ương hưởng	81.640	57.461	70%	129%
-	Ngân sách tỉnh hưởng	48.360	34.037	70%	129%
8	Thu phí, lệ phí	59.550	30.322	51%	63%
-	Ngân sách trung ương hưởng	2.000	1.846	92%	96%
-	Ngân sách tỉnh hưởng	47.550	22.435	47%	59%
-	Ngân sách huyện, thành phố hưởng	10.000	6.041	60%	76%
9	Thu tiền sử dụng đất	206.900	103.442	50%	59%
-	Ngân sách tỉnh hưởng	62.070	23.142	37%	30%
-	Ngân sách huyện, thành phố hưởng	144.830	80.300	55%	82%
10	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	9.350	10.784	115%	170%
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	90.000	160.697	179%	161%
-	Ngân sách trung ương hưởng	63.000	110.075	175%	0%
-	Ngân sách địa phương hưởng	27.000	50.622	187%	155%
12	Thu khác ngân sách	40.000	40.736	102%	146%
-	Ngân sách trung ương hưởng	7.000	6.028	86%	123%
-	Ngân sách tỉnh hưởng	21.000	15.685	75%	122%
-	Ngân sách huyện, thành phố hưởng	12.000	19.023	159%	188%
13	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản	700	77	11%	151%
14	Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN	0	473		
15	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	26.000	20.967	81%	101%
II	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	39.500	32.846	83%	89%
III	Thu ủng hộ, đóng góp		5.000		455%
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG	1.956.860	1.338.939	68%	92%
1	Từ các khoản thu phân chia	75.360	81.212	108%	140%
-	Thuế bảo vệ môi trường	48.360	34.037	70%	130%
-	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	27.000	47.175	175%	148%
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.881.500	1.257.727	67%	90%

UBND TỈNH LAI CHÂU

Biểu số 03 (Biểu số 61/CK-NSNN)

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2019
(Kèm theo Báo cáo số 356/BC-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Lai Châu)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 9 THÁNG	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSĐP	7.883.230	5.279.321	67%	101%
A	CHI CÂN ĐỐI NSĐP	6.318.476	3.996.121	63%	103%
I	Chi đầu tư phát triển	754.820	400.349	53%	91%
1	Chi xây dựng cơ bản tập trung	521.920	334.134	64%	88%
2	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	206.900	40.549	20%	151%
3	Chi đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết	26.000	25.120	97%	113%
4	Chuyển nguồn kinh phí còn dư năm trước chuyển sang		546		6%
II	Chi trả nợ lãi	200	18	9%	
III	Chi thường xuyên	5.249.589	3.595.754	68%	107%
1	Chi sự nghiệp kinh tế	729.386	457.888	63%	128%
2	Chi giáo dục - đào tạo	2.348.235	1.558.939	66%	101%
3	Chi sự nghiệp y tế	693.878	503.978	73%	117%
4	Chi khoa học và công nghệ	10.500	6.807	65%	75%
5	Chi sự nghiệp Văn hóa - TT	65.106	33.717	52%	97%
6	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	54.980	36.527	66%	106%
7	Chi bảo đảm xã hội	88.560	66.610	75%	103%
8	Chi quản lý hành chính	612.252	426.066	70%	108%
9	Chi An ninh - Quốc phòng địa phương	133.299	131.704	99%	93%
10	Chi ngân sách xã	463.830	348.695	75%	105%
11	Chi khác ngân sách	49.563	24.823	50%	77%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	0		
V	Chi từ nguồn tăng thu giữa dự toán địa phương giao với dự toán TW giao để thực hiện CCTL	84.800	0		
VI	Chênh lệch tăng thu giữa dự toán TW giao với dự toán địa phương giao chưa bố trí nhiệm vụ chi	84.800	0		
VII	Dự phòng ngân sách	129.645	0	0%	
VIII	Kinh phí tính giảm biên chế thực hiện CCTL	13.622	0		
B	CHI THỰC HIỆN DỰ ÁN CT MTOG	728.946	397.147	54%	134%
C	CHI THỰC HIỆN MỘT SỐ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KHÁC	748.108	790.053	106%	78%
D	CHI TRẢ NỢ GỐC TỪ BỘI THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	87.700	96.000	109%	140%
E	CHI QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH				

